TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:06/2025/HS-ST
Ngày 23-01-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Huyền Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mong Thái Dương

Bà Lô Thị Thuý Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Lang Thanh Như - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Quang Văn Dù - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1.Vi Văn H, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 11/10/1992, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn Đ (Đã chết) và bà Lê Thị Đ (Đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không. Tiền sự: Tại Quyết định số 12/2023/QĐ-TA ngày 10/04/2023 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng. Chấp hành xong ngày 21/09/2024.

Nhân thân:

Tại Bản án số 130/2015/HSST ngày 08/12/2015 của Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xoá án tích.

Tại Bản án số 16/2017/HSST ngày 21/06/2017 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An, xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xoá án tích.

Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý Hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 10/2020/QĐ-TA ngày 11/06/2020 của Toà án nhân dân

huyện Q, tỉnh Nghệ An Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong.

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2024 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thị xã Thái Hoà. Có mặt.

2. Sầm Văn L, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 12/11/1995, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sầm Văn Diếu, sinh năm: 1966 và bà Vi Thị Tuyết, sinh năm: 1967; Vợ: Hiện đang sống chung như vợ chồng với chị Bùi Thị Thích, sinh năm: 1999, trú tại: Bản Đ, xã T, huyện Quế Phong, Nghệ An. Con: Có 01 người con sinh năm 2023; Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 14/QĐ-XPHC ngày 05/08/2024 của Công an huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xử dụng trái phép chất ma tuý bằng hình thức hít.

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2024 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thị xã Thái Hoà. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Nguyên H, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Xóm T, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Văn T, sinh năm: 1985. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm T, xã M, huyện Q, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 31/10/2024, do không có tiền tiêu xài và không có ma túy sử dụng nên Vi Văn H nảy sinh ý định trộm cắp xe máy để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy về sử dụng nên H rủ L đi lên thị trấn trộm xe. Do L không đồng ý đi cùng H để trộm cắp xe máy nên H một mình đi bộ tìm xe máy nào sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi H đi đến ki ốt sửa chữa điện thoại H Chúc ở khối Bắc Sơn, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 37F1 - 140.23 của anh Lê Nguyên H đang dựng trước cửa quán, chìa khóa cắm ở ổ khóa, không có ai trông giữ, quan sát xung quanh không có ai để ý, nên H nhanh chóng đi đến đẩy xe mô tô nêu trên xuống đường rồi nổ máy chạy về nhà chị Bùi Thị T (Lúc này chị Thích không có mặt ở nhà).

Sau khi về nhà chị T, Vi Văn H vào nói với L "Tau trộm được xe rồi, dừ hai thằng ta đi bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng". Do L cũng là người nghiện chất ma túy nên L đồng ý, rồi H chở L ngồi phía sau đi xuống huyện Quỳ và huyện Quỳ Hợp. Trên đường đi cả hai đi vào các ki ốt sửa xe máy dọc đường để hỏi bán xe nhưng do xe mô tô không có giấy tờ nên không có ai mua. Đến chiều tối cùng ngày, H cùng L trở về huyện Quế Phong, lúc này L nói với H đưa xe

lên ki ốt sửa chữa xe máy của anh Lê Văn Tâm, sinh năm 1985, trú tại xóm T, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An để bán. H đồng ý và điều khiển xe mô tô chở L đi lên ki ốt anh Tâm, khi đến ki ốt của anh Tâm, do không có giấy tờ xe nên anh Tâm không mua, "Chỉ mua xe có giấy tờ hoặc là xe nát dạng sắt vụn thôi". Trên đường về H và L trao đổi với nhau là về tháo hết phần nhựa của xe để đưa đến bán cho anh Tâm theo dạng sắt vụn. Khi cả hai về đến nhà chị T (lúc này chị T không ở nhà), L đi lấy hai chiếc tuốc nơ vít 4 cạnh, một chiếc kìm và một chiếc cờ lê cỡ 13 và hai người cùng nhau tháo hết phần nhựa của xe do H trộm cắp được. Sau khi tháo hết phần nhựa xe và cất ở phòng khách nhà chị T, H tiếp tục chở L lên ki ốt sửa xe của anh T để bán xe. Khi lên đến ki ốt sửa xe của anh T do anh T đi vắng nên hai người lại đi về nhà chị T. Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 01/11/2024, sau khi ngủ dậy, H gọi L dậy nói L đưa xe đi bán. L đồng ý và một mình điều khiển xe mô tô mà H đã trộm cắp được tiếp tục đi lên ki ốt sửa xe của anh T để bán. Khi vừa đi đến ki ốt của anh T thì L gặp Tổ công tác Công an thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào kiểm tra. Do không xuất trình được giấy tờ xe nên Công an thị trấn K, huyện Q đã tiến hành tạm giữ phương tiện, yêu cầu L về trụ sở làm việc và L đã khai báo chiếc xe mà L đưa đi bán là xe của H nhờ bán hộ.

Quá trình xác minh làm rõ đối với chiếc xe mô tô thu giữ của L, ngày 03/11/2024, Công an thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An đã mời H và L lên làm việc, tại đây H và L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra Lệnh khám xét nơi ở của H và L.

Tại bản Kết luận định giá số 43/KL-HĐĐG ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Quế Phong kết luận: 01 (Một) xe máy Honda Wave, BKS: 37F1-140.23 (Đã qua sử dụng, giấy đăng ký xe cấp ngày 10/7/2017) đến thời điểm định giá ngày 31/10/2024, trị giá là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng).

Về vật chứng vụ án:

- 01 (Một) xe mô tô đã bị tháo dỡ phần vỏ xe, số khung 1256SY030932; số máy: HC 12E7030969 xe đã qua sử dụng; 02 (Hai) Ốp lườn sau xe máy màu trắng đã bị gãy vỡ; 01 (Một) cụm đèn pha và phần nhựa bảo vệ cụm đèn pha màu trắng; Nắp mu rùa xe màu trắng đã bị gãy vỡ; 01 (Một) mặt nạ xe máy phía trước màu trắng; 01 (Một) cụm đèn hậu gắn với đuôi biển số và gắn biển số 37F1 - 140.23; 01 (Một) lườn ổ khóa xe máy màu đen; 02 (Hai) ốp nhựa xe máy màu trắng phần hông xe máy màu đen; 02 (Hai) yếm xe máy màu trắng; 01 (Một) dè phía trước màu trắng đã bị gãy vỡ; 01 (Một) cụm đèn đồng hồ Km được gắn phần nhựa bảo vệ màu đen, là tài sản hợp pháp của anh Lê Nguyên H, sinh năm 1992, trú tại xóm T, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q trả cho anh H.

- 01 (Một) chiếc cờ lê cỡ 13; 01 (Một) chiếc kìm sắt dài 18,5cm có cán bằng nhựa; 02 (Hai) chiếc tuốc nơ vít 04 cạnh (trong đó một chiếc có cán nhựa

màu xanh và một chiếc có cán nhựa màu trắng, đỏ) hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Quế Phong chờ xử lý (BL: 93, 94).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Nguyên H đã nhận lại xe mô tô và toàn bộ phụ tùng của xe bị tháo rời. Sau khi nhận lại tài sản và lắp lại sử dụng do không phát sinh chi phí nên anh Lê Nguyên H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-QP ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đã truy tố Vi Văn H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ L hình sự và Sầm Văn L về tội "Tiêu thụ tài sản do người phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ L Hình sự.

Tại phiên tòa:

-Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ L hình sự để xử phạt bị cáo: Vi Văn H từ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ L Hình sự, xử phạt bị cáo: Sầm Văn L 18 (Mười tám) tháng tù đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về dân sự: Bị hại anh Lê Nguyên H, vắng mặt tại phiên toà nhưng đã nhận lại xe và toàn bộ phụ tùng của xe bị tháo rời. Sau khi nhận lại tài sản và lắp lại sử dụng do không phát sinh chi phí nên anh Lê Nguyên H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) chiếc cờ lê cỡ 13; 01 (Một) chiếc kìm sắt dài 18,5cm có cán bằng nhựa; 02 (Hai) chiếc tuốc nơ vít 04 cạnh là công cụ phạm tội.

-Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ L tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham

gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà, không yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự, sau này nếu có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác; người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vi Văn H và bị cáo Sầm Văn L đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ.

2.1. Vào khoảng 13 giờ ngày 31/10/2024, tại ki ốt sửa chữa điện thoại H Chúc ở khối B, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An, bị cáo Vi Văn H Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu anh Lê Nguyên H, đã lén lút trộm cắp và chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn nhiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 37F1 - 140.23 trị giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), đưa về nhà chị Bùi Thị T, trú tại bản Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An cất dấu, đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ L hình sự.

2.2. Bị cáo Sầm Văn L, mặc dù biết rõ chiếc xe mô tô 37F1 - 140.23 do Vi Văn H trộm cắp mà có nhưng Sầm Văn L vẫn tham gia cùng H tháo các bộ phận của xe thành sắt vụ rồi cất dấu và trực tiếp đem xe đi bán. Khi bị cáo L đưa xe mô tô nêu trên đến ki ốt sửa chữa xe máy của anh Lê Văn T để bán thì bị Công an thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An phát hiện, thu giữ. Hành vi bị cáo đã thực hiện cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ L Hình sự.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đã truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp Luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Vi Văn H nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản và bị cáo Sầm Văn L cũng biết rõ hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp L Hình sự bảo vệ, xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo do nghiện hút, lười biếng, muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân mà không lao động nên đã thực hiện phạm tội. Riêng bị cáo Vi Văn H đã bị xử phạt nhiều lần về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xoá án tích nhưng không lấy đó làm bài học, làm ăn lương thiện mà tiếp tục phạm tội. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp Luật. Vì vậy cần lên mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng mỗi bị cáo đều có 01 tiền sự và có nhân thân xấu, bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt các bị cáo với mức án với từng tội danh tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Đề nghị của đại diện viện kiểm sát là cao.

[7] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện, không có công ăn việc làm, không có tài sản gì lớn nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với chị Bùi Thị T, quá trình trao đổi, bàn bạc, tháo các bộ phận của xe giữa bị cáo Vi Văn H và bị cáo Sầm Văn L chị Thích không ở nhà, không được bàn bạc, không biết việc trộm cắp của các bị cáo theo lời khai của T và L. Hiện Chị T không có mặt tại địa phương đi đâu làm gì không ai biết. vì vậy không có đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp Luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Nguyên H, vắng mặt tại phiên toà nhưng không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi nào có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[9] Về vật chứng vụ án: 01 (Một) chiếc cờ lê cỡ 13; 01 (Một) chiếc kìm sắt dài 18,5cm có cán bằng nhựa; 02 (Hai) chiếc tuốc nơ vít 04 cạnh là những vật chứng còn lại. Đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[10] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp Luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ L hình sự xử phạt: Bị cáo **Vi Văn H 15 (Mười lăm tháng tù)** về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ L hình sự xử phạt: Bị cáo **Sầm Văn L 12 tháng tù** về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2024.

[2].Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ L Hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ L Tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) chiếc cờ lê cỡ 13; 01 (Một) chiếc kìm sắt dài 18,5cm có cán bằng nhựa; 02 (Hai) chiếc tuốc nơ vít 04 cạnh.

Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 15/01/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

[3] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ L tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, các bị cáo Vi Văn H, bị cáo Sầm Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 23/01/2025. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- UBND xã C, huyện QC;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Huyền Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Huyền Anh